NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG ***	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc* -----***-----
Số: 787/2014 /CV-VPB	*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2014*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng/ năm)

Kính gửi : - **Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**
- **Sở giao dịch Chứng Khoán**

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpb.com.vn
- Vốn điều lệ: 6.347.410.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán (nếu có)

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 6 tháng đầu năm 2014, Hội đồng quản trị tổ chức 2 cuộc họp định kỳ (của Quý 1 và Quý 2)
2.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	2	100%	
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	2	100%	
4	Phùng Khắc Kế	Thành viên độc lập	2	100%	
5	Lương Phan Sơn	Thành viên	2	100%	
6	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	2	100%	

3. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/ngày	Nội dung
	Ngoài 2 cuộ họp định kỳ, 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã thông qua 30 nghị quyết liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ngân hàng.	• Các Nghị quyết về việc bổ nhiệm, cơ cấ nhân sự trong các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc; • Phê duyệt các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông T4/2014. • Phê duyệt báo cáo thường niên 2013. • Định hướng kế hoạch kinh doanh theo quý 1, quý 2; • Thống nhất giao kế hoạch, KPI cho Tổng giám đốc Ngân hàng và giám đốc các công ty con • Kế hoạch cơ cấu lại hệ thống mạng lưới; kế hoạch mở rộng mạng lưới năm 2014; Các quyết định điều chỉnh tên, địa điểm, chi nhánh quản lý...của hệ thống mạng lưới. • Phê duyệt các đề xuất của Tổng giám đốc và các Hội đồng, ủy ban theo thẩm quyền (Hội đồng tín dụng, Hội đồng điều hành...) • Ban hành (điều chỉnh) các quy chế, chính sách về kế toán, tín dụng, xử lý nợ, giao nhận bảo quản tiền mặt, sử dụng và quản lý Thẻ, quy chế công vụ.... • Ban hành (điều chỉnh) quy chế tổ chức hoạt động của các Khối; Hội đồng xử lý rủi ro; • Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo chuyên đề...

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: Tiếp tục triển khai theo các kênh thông tin đã được vận hành như:

- Hội đồng quản trị VPBank tham gia 06 cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành trong 6 tháng vừa qua.
- Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban điều hành.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- Hội đồng quản trị cũng giám sát Tổng giám đốc thông qua việc tham gia giám sát hoạt động của các tiểu ban trực thuộc đối với từng mảng hoạt động chuyên môn (quản lý tài sản nợ có, tín dụng, đầu tư, rủi ro, nhân sự....)

5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị VPBank có hai ủy ban chính thức trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia làm chủ tịch và thành viên chính thức của hai ủy ban này.

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự và Ủy ban quản lý rủi ro được thiết lập đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu nội bộ của Ngân hàng, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong các mảng hoạt động chuyên

STT	Hội đồng/ủy ban trực thuộc	Nội dung
1	Ủy ban nhân sự (4 cuộc họp)	• Phê duyệt kết quả đánh giá hiệu quả làm việc năm 2013 của các Cán bộ thuộc cấp quản lý của UBNS • Phê duyệt kế hoạch chi lương kinh doanh năm 2013 dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân. • Phê duyệt kế hoạch hành động năm 2014 của Khối QTNNL • Phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2014 của các khối dựa trên Khung năng lực cốt lõi và khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ • Rà soát và phê duyệt về mặt nguyên tắc định biên và chi phí nhân sự toàn hàng năm 2014 để khối QTNNL và TGĐ trình HĐQT ban hành chính thức • Rà soát và phê duyệt về mặt nguyên tắc Quyền phán quyết nhân sự để các đợn vị chuyên môn hoàn thiện và trình HĐQT • Phê duyệt Điều chỉnh cơ cấu thu nhập và hệ thống dải lương hiện tại đối với nhóm Hỗ trợ kinh doanh. • Phê duyệt phương án điều chỉnh lương định kỳ năm 2014 (phê duyệt ma trận điều chỉnh lương, phê duyệt ngân sách quỹ tăng lương cho các đơn vị, phê duyệt các nguyên tắc áp dụng và loại trừ, phê duyệt các đối tượng được rà soát…) • Phê duyệt 630 tờ trình liên quan đến các vấn đề nhân sự liên quan đến các cấp quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBNS (tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển,…) • Rà soát báo cáo hàng tháng của Khối QTNNL và phê duyệt các vấn đề phát sinh trong tháng
2	Ủy ban quản lý rủi ro (3 cuộc họp)	• Phê duyệt khẩu vị rủi ro của ngân hàng và các hạn mức tín dụng quan trọng trong hoạt động cho vay bán lẻ • Phê duyệt chính sách dự phòng nội bộ • Triển khai hệ thống chấm điểm và xếp hạng tín dụng đồng nhất cho khối khách hàng cá nhân và khối khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ. • Triển khai mô hình thu hồi nợ và hệ thống cảnh báo sớm, quản lý các khoản vay có vấn đề theo hướng xử lý sớm các khoản tín dụng có dấu hiệu suy giảm chất lượng tín dụng. • Cập nhật định kỳ tình hình triển khai các sáng kiến, dự án rủi ro quan trọng, đặc biệt là tiến độ triển khai Basel II • Các nội dung chuyên biệt về rủi ro hoạt động: - Định kỳ cập nhật và đánh giá mức độ rủi ro hoạt động thông qua hệ thống các chỉ số rủi ro chính. Phân tích và đưa ra các biện pháp ứng xử đối với các sự kiện quan trọng toàn hàng. - Triển khai các sáng kiến phòng chống gian lận trong hoạt động ngân hàng - Triển khai xây dựng chương trình quản lý kinh doanh liên tục - Triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro thông tin

II. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng/ năm): (phụ lục đính kèm)

III. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (báo cáo 6 tháng/ năm) (phụ lục đính kèm).

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
2. Giao dịch cổ phiếu
3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Nguyễn Đức Vinh

VPBank
Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 043.9288900 Fax: 043.9288901

PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Số 1 - Năm 2014)

III Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Thị Bích Thủy		Phó Tổng Giám đốc	011676258	12-10-2006	Công an Tp Hà Nội	P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	10-06-2010	21-04-2014	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc để làm thành viên Ban kiểm soát

IV Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1 Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
I	**Cổ đông nội bộ**									
1	Ngô Chí Dũng	không có	Chủ tịch HĐQT	012603070	07-07-2003	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	28,461,482	4.48%	

2	Bùi Hải Quân	không có	Phó chủ tịch HĐQT	0[illegible]91698	18-01-1999	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung [illegible], Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	9,830,358	1.55%	
3	Lô Bằng Giang	không có	Phó chủ tịch HĐQT	145428018	03-04-2007	Công an Hưng Yên	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	899,297	0.14%	
4	Phùng Khắc Kế	không có	Thành viên HĐQT độc lập	010196770	27-10-2005	Công an Tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	
5	Lương Phan Sơn	không có	Thành viên HĐQT	013014439	27-10-2007	Công an TP Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	2,622,128	0.41%	
6	Nguyễn Quỳnh Anh	không có	Trưởng ban kiểm soát	011440178	03-12-2007	Công an Tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	24,994,531	3.94%	
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	không có	Thành viên BKS	011676258	12-10-2006	Công an Tp Hà Nội	P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	
8	Nguyễn Thị Mai Trinh	không có	Thành viên BKS	011551054	20-10-2007	Công an Tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	31,186,127	4.91%	
9	Trịnh Thị Thanh Hằng	không có	Thành viên BKS	013103260	01-07-2008	Công an Tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	
10	Nguyễn Đức Vinh	không có	Tổng Giám đốc	010271710	07-05-2001	Công an Tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	
11	Nguyễn Thanh Bình	không có	Phó tổng giám đốc	011795731	06-06-1993	Công an Tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	237,521	0.04%	
12	Vũ Minh Trường	không có	Phó tổng giám đốc	012081900	21-03-2007	Công an Tp Hà Nội	P316-A7,TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	
13	Phan Ngọc Hòa	không có	Phó tổng giám đốc	023508471	03-01-2007	Công an Tp Hồ Chí Minh	81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	147,910	0.02%	
14	Dương Thị Thu Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	011457185	23-11-2004	Công an Tp Hà Nội	C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	16,761	0.00%	

15	Lưu Thị Thảo	không có	Phó tổng giám đốc	0[illegible]24030	25-04-2000	Công an Tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nh[illegible] Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	48,474	0.01%	
16	Kalidas Ghose	không có	Phó tổng giám đốc	Z2159694	24-12-2010	Tp HCM	Căn hộ A1107, Cantavil Hoàn Cầu, 600A, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0	0.00%	
17	Lưu Thị Ánh Xuân	không có	Phó tổng giám đốc	011537134	09-07-2002	Công an Tp Hà Nội	P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội, Việt Nam	0	0.00%	
18	Peterjan van Nieuwenhuizen	không có	Phó tổng giám đốc	BGPH5F8C1	13-02-2012	Đại sứ quán Hà Lan	Số 12A Xóm Chùa, Quảng An, tây Hồ, Hà Nội	0	0.00%	
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	không có	Kế toán trưởng	011932721	17-09-1999	Công an Tp Hà Nội	P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0.00%	
II	**Người có liên quan của cổ đông nội bộ**									
1	Ngô Chí Trình	không có	không có	010124292		Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	bố đẻ ông Ngô Chí Dũng
2	Vũ Thị Quyên	không có	không có	010357234		Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ ông Ngô Chí Dũng
3	Ngô Thị Khánh Hòa	không có	không có	011996757	25-10-1990	Công an Tp Hà Nội	BT4, Nhà số 14, Pháp Vân, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Ngô Chí Dũng
4	Ngô Thanh Hằng	không có	không có	011115679		Công an Tp Hà Nội	Vila 39 Số 10 Đặng Thai Mai, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Ngô Chí Dũng
5	Hoàng Anh Minh	không có	không có	011685494	04-10-2010	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	1,380,413	0.22%	vợ ông Ngô Chí Dũng
6	Ngô Minh Phương	không có	không có	N1183479	15-04-2008	ĐSQ Nga	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng

7	Ngô Phương Anh	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
8	Ngô Chí Trung Johnny	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
9	Bùi Đình Đô	không có	không có	012922254		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	bố đẻ ông Bùi Hải Quân
10	Mạc Thị Hiền	không có	không có	012922255		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	mẹ đẻ ông Bùi Hải Quân
11	Bùi Hải Sơn	không có	không có	8A8E691051	15-04-2008	Bộ Quốc phòng	P303, tập thể X1-26, Liễu Giai, Ba Đình, hà Nội	184,094	0.03%	anh trai ông Bùi Hải Quân
12	Kim Ngọc Cẩm Ly	không có	không có	011529218	14-01-2003	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1,528,086	0.24%	vợ ông Bùi Hải Quân
13	Bùi Cẩm Thi	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
14	Bùi Hải Ngân	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
15	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	không có	không có	0102001612	14-12-2000	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tầng 4, toàn nhà Vimeco, lô E9, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	15,772,081	2.48%	Công ty do ông Bùi hải Quân làm Giám đốc và sở hữu 90% VĐL
16	Công ty CP Đầu tư Việt Hải	không có	không có	0104936763	17-11-2010	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Phòng 10.2, tầng 10, Tòa nhà Việt Hải, số 10 lô 2B, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	13,759,760	2.17%	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Giám đốc
17	Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	không có	không có	6303000044	25-06-2007	sở KH&ĐT tỉnh Đắk Nông	ngã 3 quốc lệ 14 và 14C xã Thuận Hạnh, huyện Đăk Song tỉnh Đắk Nông	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐQT và sở hữu 15% VĐL

18	Công ty TNHH Hồng Hải	không có	không có	4200479404	06-03-2002	sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	thông Văn Đăng, xã Vĩnh Lương, tp Nha Trang, Khánh Hòa	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐTV và sở hữu 10,52% VĐL
19	Lý Thị Thu Hà	không có	không có	012100621	23-07-2007	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ ông Lô Bằng Giang
20	Lô Trung Hải	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ ông Lô Bằng Giang
21	Lô Hải Yến Ngọc	không có	không có	012581049	17-12-2009	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Lô Bằng Giang
22	Nguyễn Thu Thủy	không có	không có	011987373	07-03-2003	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	vợ ông Lô Bằng Giang
23	Lô Thủy Dương Sophia	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
24	Lô Thủy Vy Kristina	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
25	Lô An Tôn	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Lô Bằng Giang
26	Lô Thủy Minh	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
27	Hoàng Thị Lan	không có	không có	010196444	27-10-2005	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Phùng Khắc Kế
28	Phùng Thị Lan Hương	không có	không có	011835643	26-09-2009	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Phùng Khắc Kế
29	Phùng Ngọc Quang	không có	không có	012015005	26-02-1997	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Phùng Khắc Kế
30	Phùng Thị Bích	không có	không có	020108654	05-07-2006	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chị gái ông Phùng Khắc Kế

31	Lương Phan Toàn	không có	không có	012056008	03/071997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Bố ruột ông Lương Phan Sơn
32	Vũ Thị Bẩy	không có	không có	012056009	03/07/1997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ ruột ông Lương Phan Sơn
33	Nguyễn Thanh Hằng	không có	không có	012297060	18/10/1999	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Lương Phan Sơn
34	Lương Quỳnh Mai	không có	không có	còn nhỏ			Thành phố Matxcova, Liên Bang Nga	-	0.00%	Con gái ông Lương Phan Sơn
35	Lương Phan Đức	không có	không có	còn nhỏ			Thành phố Matxcova, Liên Bang Nga	-	0.00%	Con trai ông Lương Phan Sơn
36	Lương Phan Hùng	không có	không có	011784144	10/01/2012	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Anh trai ông Lương Phan Sơn
37	Lương Thị Hồng Lam	không có	không có	012992502	27/07/2007	Công an tp Hà Nội	thành phố Moscow, Liên Bang Nga	-	0.00%	Chị ruột ông Lương Phan Sơn
38	Lương Trường Giang	không có	không có	N1339028	06/01/2009	Sydney	Brington-Le-Sands NSW 2216 Australia	-	0.00%	Em trai ông Lương Phan Sơn
39	Nguyễn Anh Quế	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
40	Trần Hồng Lê	không có	không có	012878377	19/05/2006	Công an tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
41	Nguyễn Quảng An	không có	không có	011982726	10/03/2007	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Quỳnh Anh
42	Vũ Tiến Đức	không có	không có	PTA 1859838	06/12/2005	Matxcova	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	4,436,956	0.70%	chồng bà Nguyễn Quỳnh Anh

43	Vũ Dạ Quỳnh Trang	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Quỳnh Anh
44	Vũ Nhật Long	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Nguyễn Quỳnh Anh
45	Nguyễn Như Quý	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
46	Nguyễn Thị Lê	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
47	Nguyễn Như Trung	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
48	Nguyễn Như Thành	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
49	Nguyễn Trường Huy	không có	không có				P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy
50	Nguyễn Thị Thủy Tiên	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con gái bà Nguyễn Thị Bích Thủy
51	Nguyễn Trường Minh	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
52	Nguyễn Nghiêm Minh	không có	không có	đã mất				-	0.00%	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh
53	Trần Thị Bạch Mai	không có	không có	011115627	15-01-2009	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh

54	Nguyễn Minh Trung	không có	không có	01[illegible]7660	03-09-1999	Công an tp Hà Nội	[illegible]	-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Thị Mai Trinh
55	Dương Viết Long	không có	không có	011440316	22-07-2004	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Mai Trinh
56	Dương Nguyễn Mai Linh	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
57	Dương Chiêu An	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
58	Trịnh Bá Phiến	không có	không có	012256456	03-07-1999	Công an tp Hà Nội	P302, nhà C2, khu tập thể hội phụ nữ TW, Pháp Đài láng, Hà Nội	-	0.00%	Bố đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng
59	Trịnh Thị Thanh Mai	không có	không có	181378488	11-05-1983	CA Nghệ tĩnh	Số nhà 45 Tràng Thi, Thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
60	Trịnh Thanh Chương	không có	không có	011300101	13-05-2002	Công an tp Hà Nội	P1504 nhà 17 T9, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
61	Trịnh Thị Thanh Vân	không có	không có	012705096	16-07-2004	Công an tp Hà Nội	ngách 191, ngõ Lạc Long Quân, Tây Hồ, hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
62	Trịnh Thị Thanh Nhàn	không có	không có	012315008	20-12-1999	Công an tp Hà Nội	P1007, N05, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
63	Nghiêm Xuân Đức	không có	không có	012050796	17-01-2007	Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Trịnh Thị Thanh Hằng
64	Nghiêm Xuân Tùng	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
65	Nghiêm Xuân Sơn	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
66	Nguyễn Văn Sâm			đã mất				-	0.00%	Bố ông Nguyễn Đức Vinh

67	Phạm Thị Thanh			đã mất				-	0.00%	Mẹ ông Nguyễn Đức Vinh
68	Đỗ Quỳnh Ngân	không có	không có	010271497	29-03-2007	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Nguyễn Đức Vinh
69	Nguyễn Đức Giang	không có	không có	012614555	26-06-2003	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Nguyễn Đức Vinh
70	Nguyễn Quỳnh Phương	không có	không có	013226272	10-08-2009	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Nguyễn Đức Vinh
71	Nguyễn Thị Nhung	không có	không có	010724591	05-04-2007	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể nhà máy sợi, Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ông Nguyễn Đức Vinh
72	Nguyễn Đức Tâm	không có	không có	011787567	24-04-2007	Công an Tp Hà Nội	Khu Ciputra, tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
73	Nguyễn Đức Thịnh	không có	không có	012471037	09-08-2001	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể tổng cục 2, Bộ Quốc Phòng, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
74	Nguyễn Đức Lợi	không có	không có	011317765	20-10-2003	Công an Tp Hà Nội	Khu đô thị Đồng Xa, Từ Liêm, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
75	Nguyễn Thị Kim Hải	không có	không có	011719981	20-07-2008	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể nhà máy sợi, Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh
76	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	không có	không có	010045110	01-02-2012	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể trường Đại học Bách Khoa, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh
77	Nguyễn Khắc Miễn	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ ông Nguyễn Thanh Bình
78	Văn Thị Vượng	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ ông Nguyễn Thanh Bình

79	Nguyễn Thị Ngọc Anh	không có	Giám đốc Phòng giao dịch Hai bà Trưng	011785352		Công an tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	78,942	0.01%	vợ ông Nguyễn Thanh Bình
80	Nguyễn Ngọc Ánh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
81	Nguyễn Anh Tuấn	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Nguyễn Thanh Bình
82	Nguyễn Minh Anh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
83	Nguyễn Quang Minh	không có	không có					-	0.00%	anh (khác mẹ) của ông Nguyễn Thanh Bình
84	Nguyễn Thanh Nam	không có	không có					-	0.00%	anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình
85	Nguyễn Thanh An	không có	không có					-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
86	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	không có	không có	125402542		Công an Bắc Ninh	1104 No2, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	406,916	0.06%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
87	Nguyễn Thanh Bắc	không có	không có	121273360	18-11-1995	Công an Hà bắc		220,014	0.03%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
88	Vũ Thị Bích Hợp	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường
89	Vũ Thị Nguyệt Hường	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường
90	Vũ Thị Thu Lê	không có	không có	011589034	16-01-2008	Công an Hà Nội	P316-A7,TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội		0.00%	Vợ ông Vũ Minh Trường

91	Lê Mộng Đài Trang	không có	không có	02[illegible]8472			81A, đường 11, phường Tân K[illegible]g, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Phan Ngọc Hòa
92	Phan Lê Bảo Thy	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
93	Phan Lê Bảo Nghi	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
94	Dương Tuấn	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
95	Trần Thị Nguyệt Thu	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
96	Dương Tuấn Đức	không có	không có					-	0.00%	Em trai bà Dương Thị Thu Thủy
97	Dương Mỹ Hạnh	không có	không có					-	0.00%	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy
98	Nguyễn Hải Vân	không có	Phó giám đốc Vpbank AMC	011046930	07-02-2002	Công an Tp Hà Nội	C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	7,604	0.00%	Chồng bà Dương Thị Thủy
99	Nguyễn Thái Sơn	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
100	Nguyễn Nguyên Minh	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
101	Nguyễn Trang Nguyên	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405,phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
102	Lưu Hùng Chương	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Lưu Thị Thảo
103	Phạm Thị Nha	không có	không có	013250348	23-12-2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Lưu Thị Thảo

104	Lưu Thị Phương	không có	không có	171527737	11-04-2000	Công an Thanh Hóa	25 Xuân Diệu, thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Lưu Thị Thảo
105	Lưu Thị Hoa	không có	không có	171613059	03-03-2012	Công an Thanh Hóa	Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
106	Lưu Hùng Kiên	không có	không có	013250347	23-12-2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
107	Hoàng Đình Lợi	không có	không có	012928388	08-12-2006	Công an tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Lưu Thị Thảo
108	Hoàng Minh Đức	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
109	Hoàng Minh Trí	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
110	Nguyễn Văn Mão	không có	không có	011942763	27/5/2004	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Bố bà Nguyễn Thị Thu Hằng
111	Bùi Thị Hà	không có	không có	010460227	27/5/2004	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Mẹ bà Nguyễn Thị Thu Hằng
112	Hoàng Đức Tiến	không có	không có	011317850	30/9/2011	Hà Nội	P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng
113	Hoàng Vũ	không có	không có	còn nhỏ			P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng
114	Hoàng Lan Phương	không có	không có	còn nhỏ			P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng
115	Nguyễn Bích Thủy	không có	không có	011762288	18/3/1993	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Chị bà Nguyễn Thị Thu Hằng
116	Nguyễn Bích Ngọc	không có	không có	012081878	18/3/1993	Hà Nội	95D Lý Nam Đế - Ba Đình - Hà Nội	-	0.00%	Em bà Nguyễn Thị Thu Hằng

117	Pratima Ghose	không có	không có	F[illegible]4921		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận [illegible]h Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Mẹ ruột ông Kalidas
118	Susmita Ghose	không có	không có	G4835184		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Kalidas
119	Damayanti Ghose	không có	không có	G4622941		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas
120	Arundhati	không có	không có	G4622461		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas
121	Đặng Anh Chung	Không có	Không có	011078574	19-09-1980	CA TP Hà nội	P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Lưu Thị Ánh Xuân
122	Đặng Trang Linh	Không có	Không có	Còn nhỏ			P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Con gái bà Lưu Thị Ánh Xuân
123	Đặng Hà Khoa	Không có	Không có	Còn nhỏ			P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Con trai bà Lưu Thị Ánh Xuân
124	Lưu Công Đào	Không có	Không có	010048139	06-07-2007	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Bố bà Lưu Thị Ánh Xuân
125	Trương Thị Diệp	Không có	Không có	011077485	25-11-2003	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ bà Lưu Thị Ánh Xuân
126	Lưu Quang Lộc	Không có	Không có	023280810	15-11-2011		Saigon Pearl, Q1, TP Hồ Chí Minh	-	0.00%	Anh trai bà Lưu Thị Ánh Xuân
127	Lưu Thị Hương Mai	Không có	Không có	010424461	22-09-2011	CA TP Hà nội	277 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Chị gái bà Lưu Thị Ánh Xuân
128	Lưu Quang Tùng	Không có	Không có	011795889	07-11-2008	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Em trai bà Lưu Thị Ánh Xuân
129	Maurius van Nieuwenhuizen	không có	không có				sống tại tp. Nijkerk, Hà Lan	-	0.00%	bố ruột ông Peterjan van Nieuwenhuizen

130	Janneke van Nieuwenhuizen	không có	không có				sống tại tp. Nijkerk, Hà Lan	-	0.00%	mẹ ruột ông Peterjan van Nieuwenhuizen
131	Jasper van Nieuwenhuizen	không có	không có				sống tại tp. Nijkerk, Hà Lan	-	0.00%	anh ruột ông Peterjan van Nieuwenhuizen
132	Martijn van Nieuwenhuizen	không có	không có				sống tại tp. Nijkerk, Hà Lan	-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình

2 Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (1)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (1)	
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	25,872,404	4.48%	28,461,482	4.4840%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT	8,936,112	1.55%	9,830,358	1.5487%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT	817,490	0.14%	899,297	0.1417%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
4	Lương Phan Sơn	thành viên HĐQT	2,383,599	0.41%	2,622,128	0.4131%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
5	Nguyễn Quỳnh Anh	Trưởng Ban kiểm soát	22,720,834	3.94%	24,994,531	3.9378%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Thành viên BKS	28,349,194	4.91%	31,186,127	4.9132%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
7	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	215,915	0.04%	237,521	0.0374%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
8	Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc	134,455	0.02%	147,910	0.0233%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
9	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	15,237	0.00%	16,761	0.0026%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
10	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc	44,065	0.01%	48,474	0.0076%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
11	Hoàng Anh Minh	Vợ ông Ngô Chí Dũng	1,254,840	0.22%	1,380,413	0.2175%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
12	Vũ Tiến Đức	Chồng bà Nguyễn Quỳnh Anh	4,033,336	0.70%	4,436,956	0.6990%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
13	Lý Thị Thu Hà	Mẹ ông Lô Bằng Giang	5,769,048	1.00%	-	0.0000%	giảm do chuyển nhượng
14	Lô Hải Yến Ngọc	Chị ông Lô Bằng Giang	5,769,680	1.00%	-	0.0000%	giảm do chuyển nhượng

15	Bùi Hải Sơn	anh trai ông Bùi Hải Quân	167,348	0.03%	184,094	0.0290%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
16	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ ông Bùi Hải Quân	[illegible],389,080	0.24%	1,528,086	0.2407%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
17	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	Công ty do ông Bùi hải Quân làm Giám đốc và sở hữu 90% VĐL	14,337,330	2.48%	15,772,081	2.4848%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
18	Công ty CP Đầu tư Việt Hải	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Giám đốc	12,508,065	2.17%	13,759,760	2.1678%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
19	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình	62,951	0.01%	78,942	0.0124%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
20	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Em ông Nguyễn Thanh Bình	369,900	0.06%	406,916	0.0641%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
21	Nguyễn Thanh Bắc	Em ông Nguyễn Thanh	200,000	0.03%	220,014	0.0347%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu
22	Nguyễn Hải Vân	Chồng bà Dương Thị Thu Thủy	6,913	0.00%	7,604	0.0012%	tăng do được chia cổ tức bằng cổ phiếu

3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty)

Không có

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2014

Lập Bảng

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Trần Thu Hương

Nguyễn Đức Vinh